

Phụ lục

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC THỦY LỢI; KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG; KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT, UBND CẤP HUYỆN

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /10/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

Phần I: DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ

A. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT, THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH

STT	TÊN QUY TRÌNH NỘI BỘ	Ghi chú
I	Lĩnh vực Thủy lợi	
1	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	
2	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi của UBND tỉnh	
3	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	
4	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	Quyết định số 1615/QĐ-UBND ngày 17/8/2023
5	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	
6	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	
7	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	

8	Cấp giấy phép hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	
9	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	
10	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	
11	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	
12	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	
II	Lĩnh vực Khoa học, Công nghệ và môi trường	Quyết định số 1274/QĐ-UBND ngày 29/6/2023
13	Công nhận vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng cao	
III	Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	Quyết định số 1546/QĐ-UBND ngày 10/8/2023
14	Hỗ trợ dự án liên kết	

B. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN

STT	TÊN QUY TRÌNH NỘI BỘ	Ghi chú
I	Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	Quyết định số 1546/QĐ-UBND ngày 10/8/2023
1	Hỗ trợ dự án liên kết	

Phần II. NỘI DUNG CỤ THỂ

A. QUY TRÌNH NỘI BỘ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT, THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH

I. Lĩnh vực Thủy Lợi

1. Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.

- Mã số TTHC: 1.004427.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 25 ngày làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có). - Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến), chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy đến bộ phận chuyên môn để xử lý. - Hồ sơ gồm: (1 bộ) + Đơn đề nghị cấp giấy phép theo Mẫu số 01 (quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018) + Sơ họa vị trí khu vực tiến hành các hoạt động đề nghị cấp phép. + Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc quản lý, khai thác và an toàn công trình thủy lợi. + Văn bản ý kiến của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi về ảnh hưởng của hoạt động đến việc quản lý, khai thác và an toàn công trình thủy lợi của tổ chức, cá nhân. 	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Các hồ sơ theo nội dung công việc /Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018

			<p><i>Đối với các dự án đầu tư trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, hồ sơ đề nghị cấp phép phải bổ sung:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Bản sao quyết định thành lập hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. + Bản sao quyết định phê duyệt quy hoạch, chủ trương đầu tư, dự án đầu tư. + Bản sao báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. + Bản sao thông báo thẩm định thiết kế cơ sở, bản vẽ thiết kế của dự án. + Bản vẽ thiết kế thi công đã được phê duyệt. 		
Bước 2	Chi cục Thủy lợi	Lãnh đạo CCTL	Giao nhiệm vụ cho phòng Quản lý CTTL và NSNT	0,5 ngày	Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
		Phòng Quản lý CTTL & NSNT	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ, phân công cho cán bộ thẩm định. - Xử lý thẩm định hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định. + Trường hợp hồ sơ hợp lệ tiến hành các trình tự cấp giấy phép. - Xem xét, báo cáo Lãnh đạo Chi cục. 	11 ngày	Dự thảo tờ trình cấp phép hoặc văn bản phúc đáp
		Lãnh đạo CCTL	Xem xét, trình Lãnh đạo Sở ký Tờ trình cấp phép hoặc văn bản phúc đáp cá nhân/tổ chức.	02 ngày	
Bước 3	Sở Nông	Lãnh đạo Sở	Phê duyệt tờ trình cấp phép hoặc văn bản phúc đáp cá	02 ngày	Tờ trình cấp

	ng nghiệp và PTNT		nhân/tổ chức.		phép hoặc văn bản phúc đáp
		Văn thư Sở	- Phát hành văn bản. - Gửi tờ trình cho Chi cục Thủy lợi, UBND tỉnh và cá nhân/tổ chức liên quan.	01 ngày	
Bước 4	Văn phòng UBND tỉnh	Phòng Nông Lâm Ngư nghiệp và TNMT (VP3)	Tiếp nhận hồ sơ, Thẩm định hồ sơ trình Lãnh đạo Văn phòng phụ trách phê duyệt.	4,5 ngày	Dự thảo Quyết định cấp phép
		Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, phê duyệt dự thảo quyết định trình lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày	
	UBND tỉnh	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt Quyết định	01 ngày	Quyết định cấp phép
	Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư	Phát hành văn bản gửi kết quả đến Sở Nông nghiệp và PTNT.	0,5 ngày	
Bước 5	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình; - Trả kết quả TTHC		

2. Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi của UBND tỉnh.

- Mã số TTHC: 2.001793.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 7 ngày làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm	Chuyên viên	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/ tổ	0,5 ngày	

<p>Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh</p>		<p>chức và thu phí, lệ phí (nếu có).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến), chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy đến bộ phận chuyên môn để xử lý. - Hồ sơ gồm: (1 bộ) + Đơn đề nghị cấp giấy phép theo mẫu số 01 (Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018). + Sơ họa vị trí khu vực tiến hành các hoạt động đề nghị cấp phép; + Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc quản lý, khai thác và an toàn công trình thủy lợi. + Văn bản ý kiến của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi về ảnh hưởng của hoạt động đến việc quản lý, khai thác và an toàn công trình thủy lợi của tổ chức, cá nhân. + Bản sao giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cơ giới đường bộ; phương tiện đường thủy nội địa; <p><i>Đối với các dự án đầu tư trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, hồ sơ đề nghị cấp phép phải bổ sung:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Bản sao quyết định thành lập hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. + Bản sao quyết định phê duyệt quy hoạch, chủ trương đầu tư, dự án đầu tư. + Bản sao báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. + Bản sao thông báo thẩm định thiết kế cơ sở, bản vẽ thiết kế của dự án. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các hồ sơ theo nội dung công việc /Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018
---	--	---	--

Bước 2	Chi cục Thủy lợi	Lãnh đạo CCTL	Giao nhiệm vụ xử lý cho phòng Quản lý CTTL và NSNT	0,5 ngày	Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
		Phòng Quản lý CTTL & NSNT	- Tiếp nhận hồ sơ, phân công cho cán bộ thẩm định - Xử lý thẩm định hồ sơ + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định. + Trường hợp hồ sơ hợp lệ tiến hành các trình tự cấp giấy phép. - Xem xét, báo cáo Lãnh đạo Chi cục.	2,0 ngày	Dự thảo tờ trình cấp phép hoặc văn bản phúc đáp
		Lãnh đạo CCTL	Xem xét, trình Lãnh đạo Sở ký Tờ trình cấp phép hoặc văn bản phúc đáp cá nhân/tổ chức.	0,5 ngày	
Bước 3	Sở Nông nghiệp và PTNT	Lãnh đạo Sở	Phê duyệt tờ trình cấp phép hoặc văn bản phúc đáp cá nhân/tổ chức.	0,5 ngày	Tờ trình cấp giấy phép
		Văn thư Sở	- Phát hành văn bản. - Gửi tờ trình đến Chi cục Thủy lợi, UBND tỉnh và cá nhân/tổ chức liên quan.	0,5 ngày	
Bước 4	Văn phòng UBND tỉnh	Phòng Nông Lâm Ngư nghiệp và TNMT (VP3)	Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ trình Lãnh đạo Văn phòng phụ trách phê duyệt.	01 ngày	Dự thảo quyết định cấp phép
		Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, phê duyệt quyết định trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,25 ngày	
	UBND tỉnh	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt Quyết định	0,5 ngày	Quyết định cấp phép

	Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư	Phát hành văn bản gửi kết quả đến Sở Nông nghiệp và PTNT.	0,25 ngày	
Bước 5	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình; - Trả kết quả TTHC	0,5 ngày	Quyết định cấp phép

3. Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.

- Mã số TTHC: 1.004385.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 10 ngày làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có). - Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến), chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy đến bộ phận chuyên môn để xử lý. - Hồ sơ gồm: (1 bộ) <ul style="list-style-type: none"> + Đơn đề nghị cấp giấy phép theo mẫu số 01 (Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018). + Sơ họa vị trí khu vực tiến hành các hoạt động đề nghị cấp phép; + Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc quản lý, khai thác và an toàn công trình thủy lợi. + Văn bản ý kiến của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi về ảnh hưởng của hoạt động đến việc quản lý, khai thác và an toàn công trình thủy lợi của tổ chức, cá nhân. 	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Các hồ sơ theo nội dung công việc /Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018

			<p><i>Đối với các dự án đầu tư trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, hồ sơ đề nghị cấp phép phải bổ sung:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Bản sao quyết định thành lập hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. + Bản sao quyết định phê duyệt quy hoạch, chủ trương đầu tư, dự án đầu tư. + Bản sao báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. + Bản sao thông báo thẩm định thiết kế cơ sở, bản vẽ thiết kế của dự án. 		
Bước 2	Chi cục Thủy lợi	Lãnh đạo CCTL	Giao nhiệm vụ xử lý cho phòng Quản lý CTTL và NSNT	0,5 ngày	Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
		Phòng Quản lý CTTL & NSNT	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ, phân công cho cán bộ thẩm định. - Xử lý thẩm định hồ sơ + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định. + Trường hợp hồ sơ hợp lệ tiến hành các trình tự cấp giấy phép. - Xem xét, báo cáo Lãnh đạo Chi cục. 	3,0 ngày	Dự thảo tờ trình cấp phép hoặc văn bản phúc đáp
		Lãnh đạo CCTL	Xem xét, trình Lãnh đạo Sở ký Tờ trình cấp phép hoặc văn bản phúc đáp cá nhân/tổ chức.	01 ngày	
Bước 3	Sở Nông nghiệp và PTNT	Lãnh đạo Sở	Phê duyệt tờ trình cấp phép hoặc văn bản phúc đáp cá nhân/tổ chức.	01 ngày	Tờ trình cấp phép
		Văn thư Sở	- Phát hành văn bản.	0,5 ngày	Tờ trình cấp

			- Gửi tờ trình cho Chi cục Thủy lợi, UBND tỉnh và cá nhân/tổ chức liên quan.		giấy phép
Bước 4	Văn phòng UBND tỉnh	Phòng Nông Lâm Ngư nghiệp và TNMT (VP3)	Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ trình Lãnh đạo Văn phòng phụ trách phê duyệt.	02 ngày	Dự thảo quyết định cấp phép
		Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, phê duyệt quyết định trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày	
	UBND tỉnh	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt Quyết định	0,5 ngày	Quyết định cấp phép
	Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư	Phát hành văn bản gửi kết quả đến Sở Nông nghiệp và PTNT.	0,5 ngày	
Bước 5	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình; - Trả kết quả TTHC		Quyết định cấp phép

4. Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.

- Mã số TTHC: 2.001791.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 15 ngày làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công,	Chuyên viên	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có). - Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ	0,5 ngày	- Các hồ sơ theo nội dung công việc /Phiếu tiếp

	XTĐT và HTDN tỉnh		<p>nộp trực tuyến), chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy đến bộ phận chuyên môn để xử lý.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ gồm: (1 bộ) + Đơn đề nghị cấp giấy phép theo mẫu số 01 (Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018). + Sơ họa vị trí khu vực tiến hành các hoạt động đề nghị cấp phép; + Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc quản lý, khai thác và an toàn công trình thủy lợi. + Văn bản ý kiến của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi về ảnh hưởng của hoạt động đến việc quản lý, khai thác và an toàn công trình thủy lợi của tổ chức, cá nhân. <p><i>Đối với các dự án đầu tư trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, hồ sơ đề nghị cấp phép phải bổ sung:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Bản sao quyết định thành lập hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. + Bản sao quyết định phê duyệt quy hoạch, chủ trương đầu tư, dự án đầu tư. + Bản sao báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. + Bản sao thông báo thẩm định thiết kế cơ sở, bản vẽ thiết kế của dự án. 		<p>nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018
Bước 2	Chi cục Thủy lợi	Lãnh đạo CCTL	Giao nhiệm vụ cho phòng Quản lý CTTL và NSNT	0,5 ngày	Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
		Phòng Quản lý CTTL & NSNT	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ, phân công cho cán bộ thẩm định. - Xử lý thẩm định hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép hoàn 	5,0 ngày	Dự thảo tờ trình cấp phép

			<p>chỉnh hồ sơ theo quy định. + Trường hợp hồ sơ hợp lệ tiến hành các trình tự cấp giấy phép. - Xem xét, báo cáo Lãnh đạo Chi cục.</p>		
		Lãnh đạo CCTL	Xem xét, trình Lãnh đạo Sở ký Tờ trình cấp phép hoặc văn bản phúc đáp cá nhân/tổ chức.	02 ngày	
Bước 3	Sở Nông nghiệp và PTNT	Lãnh đạo Sở	Phê duyệt tờ trình cấp phép hoặc văn bản phúc đáp cá nhân/tổ chức.	02 ngày	Tờ trình cấp giấy phép
		Văn thư Sở	- Phát hành văn bản. - Gửi tờ trình đến Chi cục Thủy lợi, UBND tỉnh và cá nhân/tổ chức liên quan.	0,5 ngày	
Bước 4	Văn phòng UBND tỉnh	Phòng Nông Lâm Ngư nghiệp và TNMT (VP3)	Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ trình Lãnh đạo Văn phòng phụ trách phê duyệt.	02 ngày	Dự thảo quyết định cấp phép
		Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, phê duyệt quyết định trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày	
	UBND tỉnh	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt Quyết định	02 ngày	Quyết định cấp phép
	Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư	Phát hành văn bản gửi kết quả đến Sở Nông nghiệp và PTNT.	0,5 ngày	
Bước 5	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình; - Trả kết quả TTHC	0,5 ngày	Quyết định cấp phép

5. Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.

- Mã số TTHC: 2.001426.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 15 ngày làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có). - Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến), chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy đến bộ phận chuyên môn để xử lý. - Hồ sơ gồm: (1 bộ) <ul style="list-style-type: none"> + Đơn đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép theo mẫu số 02 (Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018). + Sơ họa vị trí khu vực tiến hành hoạt động đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép. + Báo cáo tình hình thực hiện giấy phép được cấp của tổ chức, cá nhân. + Văn bản ý kiến của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi về tình hình thực hiện giấy phép được cấp của tổ chức, cá nhân. <p><i>Đối với các dự án đầu tư trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép phải bổ sung:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Bản sao quyết định thành lập hoặc bản sao giấy chứng nhận 	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Các hồ sơ theo nội dung công việc /Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018

			<p>đăng ký doanh nghiệp (cập nhật đến thời điểm đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép).</p> <p>+ Trường hợp có thay đổi quy mô, công suất, thông số chủ yếu của các hoạt động được cấp phép phải bổ sung: bản sao quyết định phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, chủ trương đầu tư, dự án đầu tư; bản sao báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường; bản sao thông báo thẩm định thiết kế cơ sở, bản vẽ thiết kế của dự án điều chỉnh.</p>		
Bước 2	Chi cục Thủy lợi	Lãnh đạo CCTL	Giao nhiệm vụ cho phòng Quản lý CTTL và NSNT	0,5 ngày	Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
		Phòng Quản lý CTTL & NSNT	<p>- Tiếp nhận hồ sơ, phân công cho cán bộ thẩm định.</p> <p>- Xử lý thẩm định hồ sơ:</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ tiến hành các trình tự cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép.</p> <p>- Xem xét, báo cáo Lãnh đạo Chi cục.</p>	5,0 ngày	Dự thảo tờ trình gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép
		Lãnh đạo CCTL	Xem xét, trình Lãnh đạo Sở ký Tờ trình gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép.	02 ngày	
Bước 3	Sở Nông nghiệp và PTNT	Lãnh đạo Sở	Phê duyệt tờ trình gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép	02 ngày	Tờ trình gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép
		Văn thư Sở	<p>- Phát hành văn bản.</p> <p>- Gửi tờ trình đến Chi cục Thủy lợi, UBND tỉnh và cá nhân/tổ chức liên quan.</p>	0,5 ngày	
Bước 4	Văn phòng	Phòng Nông	Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ trình Lãnh đạo Văn phòng	03 ngày	Dự thảo quyết

	UBND tỉnh	Lâm Ngư nghiệp và TNMT (VP3)	phụ trách phê duyệt.		định gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép
		Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, phê duyệt quyết định trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày	
	UBND tỉnh	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt Quyết định	0,5 ngày	Quyết định gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép
		Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư	Phát hành văn bản gửi kết quả đến Sở Nông nghiệp và PTNT.	
Bước 5	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình; - Trả kết quả TTHC		Quyết định gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép

6. Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.

- Mã số TTHC: 2.001401.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 5 ngày làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có). - Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến), chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy đến bộ phận chuyên môn để xử lý.	0,5 ngày	- Các hồ sơ theo nội dung công việc /Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả

			<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ gồm: (1 bộ) + Đơn đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép theo mẫu số 02 (Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018). + Sơ họa vị trí khu vực tiến hành hoạt động đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép. + Báo cáo tình hình thực hiện giấy phép được cấp của tổ chức, cá nhân. + Văn bản ý kiến của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi về tình hình thực hiện giấy phép được cấp của tổ chức, cá nhân. <p><i>Đối với các dự án đầu tư trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép phải bổ sung:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Bản sao quyết định thành lập hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (cập nhật đến thời điểm đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép). + Trường hợp có thay đổi quy mô, công suất, thông số chủ yếu của các hoạt động được cấp phép phải bổ sung: bản sao quyết định phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, chủ trương đầu tư, dự án đầu tư; bản sao báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường; bản sao thông báo thẩm định thiết kế cơ sở, bản vẽ thiết kế của dự án điều chỉnh. 		<ul style="list-style-type: none"> - Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018
Bước 2	Chi cục Thủy lợi	Lãnh đạo CCTL	Giao nhiệm vụ cho phòng Quản lý CTTL và NSNT	0,5 ngày	Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả

		Phòng Quản lý CTTL & NSNT	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ, phân công cho cán bộ thẩm định. - Xử lý thẩm định hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định. + Trường hợp hồ sơ hợp lệ tiến hành các trình tự cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép. - Xem xét, báo cáo Lãnh đạo Chi cục. 	01 ngày	Dự thảo tờ trình gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép
		Lãnh đạo CCTL	Xem xét, trình Lãnh đạo Sở ký Tờ trình gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép.	0,5 ngày	
Bước 3	Sở Nông nghiệp và PTNT	Lãnh đạo Sở	Phê duyệt tờ trình gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép	0,5 ngày	Tờ trình gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép
		Văn thư Sở	<ul style="list-style-type: none"> - Phát hành văn bản. - Gửi tờ trình đến Chi cục Thủy lợi, UBND tỉnh và cá nhân/tổ chức liên quan. 	0,5 ngày	Tờ trình gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép
Bước 4	Văn phòng UBND tỉnh	Phòng Nông Lâm Ngư nghiệp và TNMT (VP3)	Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ trình Lãnh đạo Văn phòng phụ trách phê duyệt.	0,5 ngày	Dự thảo quyết định gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép
		Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, phê duyệt quyết định trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,25 ngày	
	UBND tỉnh	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt Quyết định	0,5 ngày	Quyết định gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy
	Văn phòng	Văn thư	Phát hành văn bản gửi kết quả đến Sở Nông nghiệp và PTNT	0,25 ngày	nội dung giấy

	UBND tỉnh		.		phép
Bước 5	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình; - Trả kết quả TTHC		Quyết định gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép

7. Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.

- Mã số TTHC: 1.003870.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 10 ngày làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có). - Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến), chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy đến bộ phận chuyên môn để xử lý. - Hồ sơ gồm: (1 bộ) <ul style="list-style-type: none"> + Đơn đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép theo mẫu số 02 (Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018). + Sơ họa vị trí khu vực tiến hành hoạt động đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép. + Báo cáo tình hình thực hiện giấy phép được cấp của tổ chức, cá nhân. + Văn bản ý kiến của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi về tình hình thực hiện giấy phép được cấp của tổ 	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Các hồ sơ theo nội dung công việc /Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018

			<p>chức, cá nhân.</p> <p><i>Đối với các dự án đầu tư trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép phải bổ sung:</i></p> <p>+ Bản sao quyết định thành lập hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (cập nhật đến thời điểm đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép).</p> <p>+ Trường hợp có thay đổi quy mô, công suất, thông số chủ yếu của các hoạt động được cấp phép phải bổ sung: bản sao quyết định phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, chủ trương đầu tư, dự án đầu tư; bản sao báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường; bản sao thông báo thẩm định thiết kế cơ sở, bản vẽ thiết kế của dự án điều chỉnh.</p>		
Bước 2	Chi cục Thủy lợi	Lãnh đạo CCTL	Giao nhiệm vụ cho phòng Quản lý CTTL và NSNT	0,5 ngày	Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
		Phòng Quản lý CTTL & NSNT	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ, phân công cho cán bộ thẩm định. - Xử lý thẩm định hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định. + Trường hợp hồ sơ hợp lệ tiến hành các trình tự cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép. - Xem xét, báo cáo Lãnh đạo Chi cục. 	3,5 ngày	Dự thảo tờ trình gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép
		Lãnh đạo CCTL	Xem xét, trình Lãnh đạo Sở ký Tờ trình gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép.	01 ngày	

Bước 3	Sở Nông nghiệp và PTNT	Lãnh đạo Sở	Phê duyệt tờ trình gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép	01 ngày	Tờ trình gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép
		Văn thư Sở	- Phát hành văn bản. - Gửi tờ trình đến Chi cục Thủy lợi, UBND tỉnh và cá nhân/tổ chức liên quan.	0,5 ngày	
Bước 4	Văn phòng UBND tỉnh	Phòng Nông Lâm Ngư nghiệp và TNMT (VP3)	Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ trình Lãnh đạo Văn phòng phụ trách phê duyệt.	1,5 ngày	Dự thảo quyết định gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép
		Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, phê duyệt quyết định trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày	
	UBND tỉnh	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt Quyết định	0,5 ngày	Quyết định gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép
	Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư	Phát hành văn bản gửi kết quả đến Sở Nông nghiệp và PTNT.	0,5 ngày	
Bước 5	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình; - Trả kết quả TTHC		Quyết định gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép

8. Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.

- Mã số TTHC: 2.001796.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 15 ngày làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm	Chuyên viên	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/ tổ	0,5 ngày	- Các hồ sơ theo

	Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh		<p>chức và thu phí, lệ phí (nếu có).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến), chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy đến bộ phận chuyên môn để xử lý. - Hồ sơ gồm: (1 bộ) <ul style="list-style-type: none"> + Đơn đề nghị cấp giấy phép theo Mẫu số 01 (quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018) + Sơ họa vị trí khu vực tiến hành các hoạt động đề nghị cấp phép. + Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc quản lý, khai thác và an toàn công trình thủy lợi. + Văn bản ý kiến của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi về ảnh hưởng của hoạt động đến việc quản lý, khai thác và an toàn công trình thủy lợi của tổ chức, cá nhân. <p><i>Đối với các dự án đầu tư trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, hồ sơ đề nghị cấp phép phải bổ sung:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Bản sao quyết định thành lập hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. + Bản sao quyết định phê duyệt quy hoạch, chủ trương đầu tư, dự án đầu tư. + Bản sao báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. + Bản sao thông báo thẩm định thiết kế cơ sở, bản vẽ thiết kế của dự án. 		<p>nội dung công việc /Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018
Bước 2	Chi cục Thủy lợi	Lãnh đạo CCTL	Giao nhiệm vụ cho phòng Quản lý CTTL và NSNT	0,5 ngày	Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả

					kết quả
		Phòng Quản lý CTTL & NSNT	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ, phân công cho cán bộ thẩm định. - Xử lý thẩm định hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định. + Trường hợp hồ sơ hợp lệ tiến hành các trình tự cấp giấy phép. - Xem xét, báo cáo Lãnh đạo Chi cục. 	5,0 ngày	Dự thảo tờ trình cấp phép
		Lãnh đạo CCTL	Xem xét, trình Lãnh đạo Sở ký Tờ trình cấp phép hoặc văn bản phúc đáp cá nhân/tổ chức.	02 ngày	
Bước 3	Sở Nông nghiệp và PTNT	Lãnh đạo Sở	Phê duyệt tờ trình cấp phép hoặc văn bản phúc đáp cá nhân/tổ chức.	02 ngày	Tờ trình cấp giấy phép
		Văn thư Sở	<ul style="list-style-type: none"> - Phát hành văn bản. - Gửi tờ trình đến Chi cục Thủy lợi, UBND tỉnh và cá nhân/tổ chức liên quan. 	0,5 ngày	
Bước 4	Văn phòng UBND tỉnh	Phòng Nông Lâm Ngư nghiệp và TNMT (VP3)	Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ trình Lãnh đạo Văn phòng phụ trách phê duyệt.	03 ngày	Dự thảo quyết định cấp phép
		Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, phê duyệt quyết định trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày	
	UBND tỉnh	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt Quyết định	0,5 ngày	Quyết định cấp phép
	Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư	Phát hành văn bản gửi kết quả đến Sở Nông nghiệp và PTNT.	0,5 ngày	

Bước 5	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình; - Trả kết quả TTHC		Quyết định cấp phép
--------	--	-------------	---	--	---------------------

9. Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.

- Mã số TTHC: 2.001795.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 15 ngày làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có). - Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến), chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy đến bộ phận chuyên môn để xử lý. - Hồ sơ gồm: (1 bộ) <ul style="list-style-type: none"> + Đơn đề nghị cấp giấy phép theo Mẫu số 01 (quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018) + Sơ họa vị trí khu vực tiến hành các hoạt động đề nghị cấp phép. + Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc quản lý, khai thác và an toàn công trình thủy lợi. + Văn bản ý kiến của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi về ảnh hưởng của hoạt động đến việc quản lý, khai thác và an toàn công trình thủy lợi của tổ chức, cá nhân. + Bản sao giấy phép dịch vụ nổ mìn. 	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Các hồ sơ theo nội dung công việc /Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018

			<p><i>Đối với các dự án đầu tư trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, hồ sơ đề nghị cấp phép phải bổ sung:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Bản sao quyết định thành lập hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. + Bản sao quyết định phê duyệt quy hoạch, chủ trương đầu tư, dự án đầu tư. + Bản sao báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. + Bản sao thông báo thẩm định thiết kế cơ sở, bản vẽ thiết kế của dự án. 		
Bước 2	Chi cục Thủy lợi	Lãnh đạo CCTL	Giao nhiệm vụ cho phòng Quản lý CTTL và NSNT	0,5 ngày	Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
		Phòng Quản lý CTTL & NSNT	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ, phân công cho cán bộ thẩm định. - Xử lý thẩm định hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định. + Trường hợp hồ sơ hợp lệ tiến hành các trình tự cấp giấy phép. - Xem xét, báo cáo Lãnh đạo Chi cục. 	5,0 ngày	Dự thảo tờ trình cấp phép
		Lãnh đạo CCTL	Xem xét, trình Lãnh đạo Sở ký Tờ trình cấp phép hoặc văn bản phúc đáp cá nhân/tổ chức.	02 ngày	
Bước 3	Sở Nông nghiệp và PTNT	Lãnh đạo Sở	Phê duyệt tờ trình cấp phép hoặc văn bản phúc đáp cá nhân/tổ chức.	02 ngày	Tờ trình cấp giấy phép
		Văn thư Sở	- Phát hành văn bản.	0,5 ngày	

			- Gửi tờ trình đến Chi cục Thủy lợi, UBND tỉnh và cá nhân/tổ chức liên quan.		
Bước 4	Văn phòng UBND tỉnh	Phòng Nông Lâm Ngư nghiệp và TNMT (VP3)	Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ trình Lãnh đạo Văn phòng phụ trách phê duyệt.	03 ngày	Dự thảo quyết định cấp phép
		Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, phê duyệt quyết định trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày	
	UBND tỉnh	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt Quyết định	0,5 ngày	Quyết định cấp phép
	Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư	Phát hành văn bản gửi kết quả đến Sở Nông nghiệp và PTNT.	0,5 ngày	
Bước 5	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình; - Trả kết quả TTHC		Quyết định cấp phép

10. Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.

- Mã số TTHC: 1.003880.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 10 ngày làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công,	Chuyên viên	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có). - Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ	0,5 ngày	- Các hồ sơ theo nội dung công việc /Phiếu tiếp

	XTĐT và HTDN tỉnh		<p>nộp trực tuyến), chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy đến bộ phận chuyên môn để xử lý.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ gồm: (1 bộ) + Đơn đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép theo mẫu số 02 (Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018). + Sơ họa vị trí khu vực tiến hành hoạt động đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép. + Báo cáo tình hình thực hiện giấy phép được cấp của tổ chức, cá nhân. + Văn bản ý kiến của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi về tình hình thực hiện giấy phép được cấp của tổ chức, cá nhân. <p><i>Đối với các dự án đầu tư trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép phải bổ sung:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Bản sao quyết định thành lập hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (cập nhật đến thời điểm đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép). + Trường hợp có thay đổi quy mô, công suất, thông số chủ yếu của các hoạt động được cấp phép phải bổ sung: bản sao quyết định phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, chủ trương đầu tư, dự án đầu tư; bản sao báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường; bản sao thông báo thẩm định thiết kế cơ sở, bản vẽ thiết kế của dự án điều chỉnh. 		<p>nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018
Bước 2	Chi cục Thủy lợi	Lãnh đạo CCTL	Giao nhiệm vụ cho phòng Quản lý CTTL và NSNT	0,5 ngày	Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả

					kết quả
		Phòng Quản lý CTTL & NSNT	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ, phân công cho cán bộ thẩm định. - Xử lý thẩm định hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định. + Trường hợp hồ sơ hợp lệ tiến hành các trình tự cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép. - Xem xét, báo cáo Lãnh đạo Chi cục. 	3,5 ngày	Dự thảo Tờ trình gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép
		Lãnh đạo CCTL	Xem xét, trình Lãnh đạo Sở ký Tờ trình gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép.	01 ngày	
Bước 3	Sở Nông nghiệp và PTNT	Lãnh đạo Sở	Phê duyệt tờ trình gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép	01 ngày	Tờ trình gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép
		Văn thư Sở	<ul style="list-style-type: none"> - Phát hành văn bản. - Gửi tờ trình đến Chi cục Thủy lợi, UBND tỉnh và cá nhân/tổ chức liên quan. 	0,5 ngày	
Bước 4	Văn phòng UBND tỉnh	Phòng Nông Lâm Ngư nghiệp và TNMT (VP3)	Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ trình Lãnh đạo Văn phòng phụ trách phê duyệt.	1,5 ngày	Dự thảo quyết định gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép
		Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, phê duyệt quyết định trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày	
	UBND tỉnh	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt Quyết định	0,5 ngày	Quyết định gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép
	Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư	Phát hành văn bản gửi kết quả đến Sở Nông nghiệp và PTNT.	0,5 ngày	Quyết định gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép
Bước 7	Trung tâm	Chuyên viên	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc		Quyết định gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép

	Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh		quy trình; - Trả kết quả TTHC		hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép
--	--	--	----------------------------------	--	------------------------------------

11. Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.

- Mã số TTHC: 1.003921.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 3 ngày làm việc (24h giờ)

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có). - Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến), chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy đến bộ phận chuyên môn để xử lý. - Hồ sơ gồm: (1 bộ) Đơn đề nghị cấp lại giấy phép theo mẫu 03 (quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023.	0,5 giờ	- Các hồ sơ theo nội dung công việc /Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
Bước 2	Chi cục Thủy lợi	Lãnh đạo CCTL	Giao nhiệm vụ cho phòng Quản lý CTTL và NSNT	02 giờ	Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
		Phòng Quản lý CTTL & NSNT	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ, phân công cho cán bộ thẩm định. - Xử lý thẩm định hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép hoàn 	8 giờ	Dự thảo tờ trình cấp lại giấy phép

			<p>chỉnh hồ sơ theo quy định. + Trường hợp hồ sơ hợp lệ tiến hành các trình tự cấp giấy phép. - Xem xét, báo cáo Lãnh đạo Chi cục.</p>		
		Lãnh đạo CCTL	Xem xét, trình Lãnh đạo Sở ký Tờ trình cấp lại giấy phép hoặc văn bản phúc đáp cá nhân/tổ chức.	02 giờ	
Bước 3	Sở Nông nghiệp và PTNT	Lãnh đạo Sở	Phê duyệt tờ trình cấp lại giấy phép	02 giờ	Tờ trình cấp lại giấy phép
		Văn thư Sở	<p>- Phát hành văn bản. - Gửi tờ trình đến Chi cục Thủy lợi, UBND tỉnh và cá nhân/tổ chức liên quan.</p>	01 giờ	Tờ trình cấp lại giấy phép
Bước 5	UBND tỉnh	Phòng Nông Lâm Ngư nghiệp và TNMT (VP3)	Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ trình Lãnh đạo Văn phòng phụ trách phê duyệt.	0,5 ngày	Dự thảo quyết định cấp lại giấy phép
		Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, phê duyệt quyết định trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,25 ngày	
		Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt Quyết định	0,5 ngày	Quyết định cấp lại giấy phép
		Văn thư	Phát hành văn bản gửi kết quả đến Sở Nông nghiệp và PTNT.	0,25 ngày	
Bước 7	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên	<p>- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình; - Trả kết quả TTHC</p>		Quyết định cấp lại giấy phép

12. Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.

- Mã số TTHC: 1.003893.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 3 ngày làm việc (24 giờ)

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có). - Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến), chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy đến bộ phận chuyên môn để xử lý. - Hồ sơ gồm: (1 bộ) <ul style="list-style-type: none"> + Đơn đề nghị cấp lại giấy phép theo mẫu 03 (quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023). + Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. + Bản sao các Quyết định do cơ quan có thẩm quyền cấp về việc thay đổi tên doanh nghiệp do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức. 	0,5 giờ	- Các hồ sơ theo nội dung công việc /Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
Bước 2	Chi cục Thủy lợi	Lãnh đạo CCTL	Giao nhiệm vụ xử lý cho phòng Quản lý CTTL và NSNT	02 giờ	Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
		Phòng Quản lý CTTL & NSNT	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ, phân công cho cán bộ thẩm định. - Xử lý thẩm định hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định. + Trường hợp hồ sơ hợp lệ tiến hành các trình tự cấp giấy 	8 giờ	Dự thảo Tờ trình cấp lại giấy phép

			phép. - Xem xét, báo cáo Lãnh đạo Chi cục.		
		Lãnh đạo CCTL	Xem xét, trình Lãnh đạo Sở ký Tờ trình cấp lại giấy phép hoặc văn bản phúc đáp cá nhân/tổ chức.	02 giờ	
Bước 3	Sở Nông nghiệp và PTNT	Lãnh đạo Sở	Phê duyệt tờ trình cấp lại giấy phép	02 giờ	Tờ trình cấp lại giấy phép
		Văn thư Sở	- Phát hành văn bản. - Gửi tờ trình đến Chi cục Thủy lợi, UBND tỉnh và cá nhân/tổ chức liên quan.	01 giờ	Tờ trình cấp lại giấy phép
Bước 4	Văn phòng UBND tỉnh	Phòng Nông Lâm Ngư nghiệp và TNMT (VP3)	Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ trình Lãnh đạo Văn phòng phụ trách phê duyệt.	0,5 giờ	Dự thảo quyết định cấp lại giấy phép
		Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, phê duyệt quyết định trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,25 giờ	
	UBND tỉnh	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt Quyết định	0,5 giờ	Quyết định cấp lại giấy phép
	Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư	Phát hành văn bản gửi kết quả đến Sở Nông nghiệp và PTNT.	0,25 giờ	
Bước 5	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình; - Trả kết quả TTHC		Quyết định cấp lại giấy phép

II. Lĩnh vực Khoa học, Công nghệ và Môi trường

13. Công nhận vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng cao (quy trình thực hiện tại 03 chi cục: Trồng trọt và BVTV, Chăn nuôi thú y, Thủy sản).

- Mã số: 1.011647.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 30 ngày làm việc đối với trường hợp hồ sơ hợp lệ; 65 ngày làm việc đối với trường hợp phải sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

13.1. Trường hợp hồ sơ hợp lệ: 30 ngày làm việc.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có). - Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến), chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy đến bộ phận chuyên môn để xử lý. Hồ sơ gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Đơn đề nghị công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ; + Bản thuyết minh vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. 	0,5 ngày	
Bước 2	Phòng chuyên môn	Lãnh đạo phòng	Phân công xử lý hồ sơ	4,5 ngày	Dự thảo: <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo bằng văn bản về tính hợp lệ của hồ sơ. - Thông báo bằng văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung hồ sơ theo
		Chuyên viên	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra hồ sơ; - Báo cáo kết quả kiểm tra cho Lãnh đạo Phòng. 		
		Lãnh đạo phòng	Xem xét và Báo cáo Lãnh đạo Chi cục kết quả kiểm tra hồ sơ.		

					quy định.
Bước 3	Chi cục phụ trách	Lãnh đạo Chi cục	- Xem xét, ký văn bản thông báo.	01ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Thông báo bằng văn bản về tính hợp lệ của hồ sơ. - Thông báo bằng văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung hồ sơ theo quy định. Sau 30 ngày thông báo hồ sơ không được sửa đổi, bổ sung thì hủy bỏ hồ sơ.
		Văn thư	<ul style="list-style-type: none"> - Cấp số, ngày, tháng, năm vào văn bản, ký số của cơ quan trên phần mềm hệ thống quản lý văn bản và điều hành (trường hợp cơ quan ban hành văn bản giấy, văn thư thực hiện số hóa văn bản giấy) chuyển kết quả (điện tử) cho Phòng chuyên môn để lưu. - Chuyển kết quả (điện tử và giấy) cho Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh. - Lưu kết quả (điện tử và giấy). 		
Bước 4	Chi cục phụ trách	Phòng chuyên môn	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức thẩm định. - Báo cáo lãnh đạo Chi cục kết quả thẩm định và dự thảo Quyết định công nhận. 	20ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Biên bản thẩm định. - Dự thảo Quyết định công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.
Bước 5	Chi cục phụ trách	Lãnh đạo Chi cục	Xét duyệt, chuyển dự thảo sang Sở NN&PTNT	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo Quyết định công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng
Bước 6	Sở Nông nghiệp và	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt tờ trình đề nghị UBND tỉnh phê duyệt Quyết định công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.	0,5 ngày	

	PTNT	Văn thư Sở	- Phát hành văn bản. - Gửi tờ trình đến Chi cục Thủy lợi, UBND tỉnh và cá nhân/tổ chức liên quan.	0,5 ngày	công nghệ cao.
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh	Phòng Nông lâm Ngư nghiệp và TNMT (VP3)	Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ trình Lãnh đạo Văn phòng phụ trách phê duyệt.	01 ngày	- Quyết định công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.
		Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, phê duyệt quyết định trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày	
	UBND tỉnh	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt Quyết định	0,5 ngày	
	Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư	Phát hành văn bản gửi kết quả đến Sở Nông nghiệp và PTNT.	0,5 ngày	
Bước 8	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	- Bộ phận một cửa xác nhận trên phần mềm dịch vụ công. - Trả kết quả TTHC.		

13.2. Trường hợp phải sửa đổi, bổ sung hồ sơ: 65 ngày làm việc.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
Bước 1	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có). - Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến), chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy đến bộ phận chuyên môn để xử lý. Hồ sơ gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Đơn đề nghị công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ; + Bản thuyết minh vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. 	0,5 ngày	
Bước 2	Phòng chuyên môn	Lãnh đạo phòng	Phân công xử lý hồ sơ	04 ngày	Dự thảo: - Thông báo bằng văn bản về tính hợp lệ của hồ sơ. - Thông báo bằng văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung hồ sơ theo quy định.
		Chuyên viên	<ul style="list-style-type: none"> -Kiểm tra hồ sơ; -Báo cáo kết quả kiểm tra cho Lãnh đạo Phòng. 		
		Lãnh đạo phòng	Xem xét và Báo cáo Lãnh đạo Chi cục kết quả kiểm tra hồ sơ.		
Bước 3	Chi cục phụ trách	Lãnh đạo Chi cục	- Xem xét, ký văn bản thông báo.	01 ngày	- Thông báo bằng

		Văn thư	<ul style="list-style-type: none"> - Cấp số, ngày, tháng, năm vào văn bản, ký số của cơ quan trên phần mềm hệ thống quản lý văn bản và điều hành (Trường hợp cơ quan ban hành văn bản giấy, văn thư thực hiện số hóa văn bản giấy) chuyển kết quả (điện tử) cho Phòng chuyên môn để lưu. - Chuyển kết quả (điện tử và giấy) cho Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh. - Lưu kết quả (điện tử và giấy). 		<p>văn bản về tính hợp lệ của hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo bằng văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung hồ sơ theo quy định. Sau 30 ngày thông báo hồ sơ không được sửa đổi, bổ sung thì hủy bỏ hồ sơ.
Bước 4	Chi cục phụ trách	Phòng chuyên môn	Chờ bổ sung hồ sơ	30 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Biên bản thẩm định. - Dự thảo Quyết định công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.
			<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức thẩm định. - Báo cáo lãnh đạo Chi cục kết quả thẩm định và dự thảo Quyết định công nhận. 	25 ngày trong	
Bước 5	Chi cục phụ trách	Lãnh đạo Chi cục	Xét duyệt, chuyển dự thảo sang Sở NN&PTNT	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình - Dự thảo Quyết định công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.
Bước 6	Sở Nông nghiệp và PTNT	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt tờ trình đề nghị UBND tỉnh phê duyệt Quyết định công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.	0,5 ngày	
		Văn thư Sở	<ul style="list-style-type: none"> - Phát hành văn bản. - Gửi tờ trình đến Chi cục Thủy lợi, UBND tỉnh và cá nhân/tổ chức liên quan. 	0,5 ngày	

Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh	Phòng Nông lâm Ngư nghiệp và TNMT (VP3)	Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ trình Lãnh đạo Văn phòng phụ trách phê duyệt.	01 ngày	Quyết định công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.
		Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, phê duyệt quyết định trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày	
	UBND tỉnh	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt Quyết định	0,5 ngày	
	Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư	Phát hành văn bản gửi kết quả đến Sở Nông nghiệp và PTNT.	0,5 ngày	
Bước 8	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	- Bộ phận một cửa xác nhận trên phần mềm dịch vụ công. - Trả kết quả TTHC.		

III. Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và PTNT

14. Thủ tục hỗ trợ dự án liên kết cấp tỉnh (quy trình thực hiện tại 02 chi cục: Quản lý chất lượng nông lâm và thủy sản, Phát triển nông thôn)

- Mã số TTHC: 1.003397.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 25 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm phục vụ	Chuyên viên	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	0,5 ngày	Phiếu tiếp nhận hồ sơ gửi tổ chức, cá

	hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh		<p>- Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến), chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy đến Chi cục Quản lý chất lượng NLS&TS hoặc Chi cục Phát triển nông thôn để xử lý.</p> <p>- Hồ sơ gồm:</p> <p>a) Đơn đề nghị của chủ trì liên kết (theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 98/2018/NĐ-CP);</p> <p>b) Dự án liên kết (theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 98/2018/NĐ-CP) hoặc kế hoạch đề nghị hỗ trợ liên kết (theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 98/2018/NĐ-CP);</p> <p>c) Bản thỏa thuận cử đơn vị chủ trì liên kết (theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 98/2018/NĐ-CP) đối với trường hợp các doanh nghiệp, hợp tác xã ký hợp đồng liên kết với nhau;</p> <p>d) Bản sao chụp các chứng nhận hoặc bản cam kết về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường; hoặc cam kết bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường (theo Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 98/2018/NĐ-CP);</p> <p>đ) Bản sao chụp hợp đồng liên kết.</p>		nhân
Bước 2	Chi cục phụ trách	Lãnh đạo chi cục	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	01 ngày	
		Phòng chuyên môn	<p>- Kiểm tra các điều kiện về mặt thủ tục và tính pháp lý của hồ sơ.</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện để xét duyệt, chuyên viên</p>	02 ngày	

			<p>dự thảo Quyết định thành lập hội đồng thẩm định hồ sơ trình Sở Nông nghiệp & PTNT.</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện về mặt thủ tục và những nội dung cơ bản về pháp lý để xét duyệt thì thông báo bằng văn bản chuyển Trung tâm phục vụ hành chính công để chủ đầu tư bổ sung và hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>- Trình lãnh đạo phòng xem xét, báo cáo lãnh đơn vị</p>		
		Lãnh đạo chi cục	Kiểm tra Dự thảo quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, trình Lãnh đạo Sở NN&PTNT	2,5 ngày	Hiệp y với các đơn vị có liên quan và dự thảo Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định
Bước 4	Sở Nông nghiệp và PTNT	Lãnh đạo Sở	Xem xét, ký duyệt và ban hành văn bản chuyển văn thư phát hành	01 ngày	Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định
Bước 5	Hội đồng xét duyệt cấp tỉnh	Thành viên Hội đồng	<p>- Hội đồng thẩm định cấp tỉnh tổ chức thẩm định và xét duyệt hồ sơ.</p> <p>- Căn cứ kết quả thẩm định:</p> <p>+ Nếu hồ sơ không đủ điều kiện: Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi thẩm định, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phải thông báo và nêu rõ lý do cho chủ đầu tư dự án liên kết được biết.</p> <p>+ Nếu hồ sơ đủ điều kiện: Thư ký hội đồng dự thảo Tờ trình của Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh xem xét quyết định phê duyệt hồ trợ dự án liên kết.</p>	06 ngày	Biên bản thẩm định, báo cáo kết quả thẩm định, Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh/ Thông báo hồ sơ không đủ điều kiện
Bước 6	Sở Nông nghiệp và PTNT	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt tờ trình đề nghị UBND tỉnh phê duyệt Quyết định	01 ngày	<p>- Tờ trình</p> <p>- Dự thảo Quyết định phê duyệt</p>
		Văn thư Sở	<p>- Phát hành văn bản.</p> <p>- Gửi tờ trình đến Chi cục, UBND tỉnh và cá nhân/tổ chức liên quan.</p>	01 ngày	

Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh	Phòng Nông lâm Ngư nghiệp và TNMT (VP3)	Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ trình Lãnh đạo Văn phòng phụ trách phê duyệt.	05 ngày	Dự thảo Quyết định phê duyệt
		Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, phê duyệt quyết định trình lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày	Dự thảo Quyết định phê duyệt
	UBND tỉnh	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt Quyết định	03 ngày	Quyết định phê duyệt hồ sơ liên kết
	Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư	Phát hành văn bản gửi kết quả đến Sở Nông nghiệp và PTNT.	01 ngày	
Bước 8	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận một cửa xác nhận trên phần mềm dịch vụ công. - Trả kết quả TTHC. 		Quyết định phê duyệt hồ sơ liên kết/ hoặc Thông báo hồ sơ không đủ điều kiện

B. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN

1. Thủ tục hỗ trợ dự án liên kết cấp huyện

- Mã số TTHC: 1.003434.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 25 ngày làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có). - Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến), chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy đến Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện/ Phòng Kinh tế thành phố Nam Định để xử lý. - Hồ sơ gồm: <ul style="list-style-type: none"> a) Đơn đề nghị của chủ trì liên kết (theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 98/2018/NĐ-CP); b) Dự án liên kết (theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 98/2018/NĐ-CP) hoặc kế hoạch đề nghị hỗ trợ liên kết (theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 98/2018/NĐ-CP); c) Bản thỏa thuận cử đơn vị chủ trì liên kết (theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 98/2018/NĐ-CP) đối với trường hợp các doanh nghiệp, hợp tác xã ký hợp đồng liên kết với nhau; d) Bản sao chụp các chứng nhận hoặc bản cam kết về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường; hoặc cam kết bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường 	0,5 ngày	Phiếu tiếp nhận hồ sơ gửi tổ chức, cá nhân

			(theo Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 98/2018/NĐ-CP); đ) Bản sao chụp hợp đồng liên kết.		
Bước 2	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện/ Phòng Kinh tế thành phố Nam Định	Lãnh đạo phòng	Duyệt chuyển chuyên viên	01 ngày	
		Chuyên viên	- Kiểm tra các điều kiện về mặt thủ tục và tính pháp lý của hồ sơ. + Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện để xét duyệt, chuyên viên dự thảo Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ và hiệp y với các phòng ban, đơn vị có liên quan có cán bộ, công chức trong Hội đồng. + Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện về mặt thủ tục và những nội dung cơ bản về pháp lý để xét duyệt thì thông báo bằng văn bản chuyển Bộ phận một cửa UBND cấp huyện để cho chủ đầu tư dự án liên kết biết và bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trình lãnh đạo phòng xem xét	2,5 ngày	
		Lãnh đạo phòng	Xem xét, ký ban hành Quyết định	03 ngày	Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định
Bước 4	Hội đồng xét duyệt cấp huyện	Thành viên Hội đồng	- Hội đồng thẩm định cấp huyện tổ chức thẩm định và xét duyệt hồ sơ. - Căn cứ kết quả thẩm định: + Nếu hồ sơ không đủ điều kiện: Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi thẩm định, Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện/ Phòng Kinh tế thành phố Nam Định phải thông báo và nêu rõ lý do cho chủ đầu tư dự án liên kết được biết. + Nếu hồ sơ đủ điều kiện: Thư ký hội đồng dự thảo Tờ	06 ngày	Biên bản thẩm định, báo cáo kết quả thẩm định, Dự thảo Tờ trình UBND huyện/ Thông báo hồ sơ không đủ điều kiện

			trình của phòng Nông nghiệp và PTNT/ Phòng Kinh tế thành phố Nam Định trình UBND cấp huyện xem xét quyết định phê duyệt hỗ trợ dự án liên kết.		
Bước 5	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện/ Phòng Kinh tế thành phố Nam Định	Lãnh đạo phòng	Ký duyệt tờ trình đề nghị UBND huyện phê duyệt Quyết định	01 ngày	- Tờ trình - Dự thảo Quyết định phê duyệt
		Văn thư	- Phát hành văn bản. - Gửi tờ trình đến Văn phòng UBND huyện và cá nhân/tổ chức liên quan.	01 ngày	
Bước 6	Văn phòng UBND huyện	Văn phòng	Tiếp nhận hồ sơ chuyển Lãnh đạo Văn phòng UBND cấp huyện phụ trách xem xét.	05 ngày	Dự thảo Quyết định phê duyệt
		Lãnh đạo Văn phòng UBND cấp huyện	Xem xét trình lãnh đạo UBND huyện	01 ngày	
	UBND huyện	Lãnh đạo UBND huyện	Ký duyệt Quyết định	03 ngày	Quyết định phê duyệt hồ sơ liên kết
	Văn phòng UBND huyện	Văn thư	Phát hành văn bản gửi kết quả đến Bộ phận một cửa UBND cấp huyện và Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện/Phòng Kinh tế thành phố Nam Định	01 ngày	
Bước 7	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	- Bộ phận một cửa xác nhận trên phần mềm dịch vụ công. - Trả kết quả TTHC.		Quyết định phê duyệt hồ sơ liên kết/ hoặc Thông báo hồ sơ không đủ điều kiện